

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5705/BNN-TCTL

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

V/v lấy ý kiến về nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Hợp phần 2: Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, dự án “Khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận

Trong khuôn khổ dự án “Khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung” được thiết kế vay IDA 118 triệu USD, Ngân hàng Thế giới (WB) đã cam kết sẽ tìm nguồn tài trợ không hoàn lại để thực hiện Hợp phần 2: Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai.

Ngày 07/6/2017, Ngân hàng Thế giới đã có Công thư gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo về khoản hỗ trợ không hoàn lại trị giá 1.995.000 USD cho các hoạt động tăng cường năng lực, thể chế thuộc Hợp phần 2 như đã cam kết. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 5295/BNN-HTQT ngày 27/6/2017 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính lấy ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Hợp phần nêu trên với các mục tiêu và nội dung được tóm tắt như sau:

- Mục tiêu của khoản viện trợ: Tăng cường năng lực cho các cơ quan Trung ương và các tỉnh đảm bảo tính hiệu quả trong việc chuẩn bị tái thiết khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai trong tương lai.

- Nội dung chính của Khoản viện trợ tập trung vào:

(i) Nâng cao năng lực quản lý và giảm rủi ro lũ lụt trong tương lai, bao gồm đánh giá các nguyên nhân lũ lụt khu vực miền Trung, xây dựng các mô hình và kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt;

(ii) Xây dựng các thủ tục để chuẩn bị, ưu tiên, huy động nguồn tài chính cho thực hiện tái thiết khẩn cấp và phục hồi;

(iii) Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai về phương pháp đánh giá thiệt hại và tổn thất;

(iv) Rà soát hiện trạng các chính sách và kế hoạch hành động nhằm giảm nhẹ tác động của lũ lụt;

(v) Xây dựng các thông tin về nguy cơ lũ lụt và rủi ro có thể xảy ra để hướng dẫn việc sửa đổi/cập nhật các kế hoạch tổng thể hiện có (bao gồm cả việc kết hợp “xây dựng lại tốt hơn” vào kế hoạch tái thiết trong tương lai);

(vi) Lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro, xây dựng các giải pháp giảm nguy cơ lũ lụt và tham vấn với các bên liên quan chính trong Chính phủ và cộng đồng địa phương.

Để triển khai các thủ tục tiếp theo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các địa phương cho ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Hợp phần 2: “Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai” thuộc dự án “Khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung” (*Chi tiết có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư kèm theo*).

Ý kiến góp ý bằng văn bản đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 18/7/2017 (qua Cục Phòng, chống thiên tai), số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội, (chi tiết liên hệ Đ/c Tạ Ngọc Tân số điện thoại: 04.37335696, di động: 0936308519, email: tantn@wrd.gov.vn)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh liên quan
- Sở NN&PTNT các tỉnh liên quan
- Lưu: VT, TCTL (VT, PCTT_3b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1032/SY-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 7 năm 2017

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, K10 VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (13b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đức Thi



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
QUỐC GIA ĐOÀN CHỨC CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Công văn số 12/2017/CT-TCNT-TCCTL ngày 12/7/2017 của Bộ NN&PTNT)

Hợp phần 2: Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai
(thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung)

I. NHỮNG THÔNG TIN CHỦ YẾU

1. Tên dự án: “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”

Hợp phần 2: Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai

(Theo kết quả đàm phán ngày 10/5/2017 và Tờ trình số 1849/BKHĐT-KTĐN ngày 10/3/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư các dự án thuộc gói hỗ trợ “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”)

2. Tên và địa chỉ liên lạc của cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất chương trình, dự án và chủ dự án (dự kiến).

- Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đơn vị đề xuất dự án: Tổng cục Phòng, chống thiên tai

- Chủ dự án (dự kiến): Tổng cục Phòng, chống thiên tai

3. Nhà tài trợ:

Ngân hàng thế giới (WB)

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU SƠ BỘ CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Bối cảnh và sự cần thiết

a) Sự cần thiết, vai trò, vị trí của chương trình, dự án trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương liên quan đến nội dung của chương trình, dự án.

Từ giữa tháng 10/2016 đến cuối tháng 12/2016, 18 tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã xảy ra liên tiếp 05 đợt mưa lũ lớn trên diện rộng với cường độ cực đoan, bất thường và kéo dài. Tổng lượng mưa tập trung trong khoảng 02 tháng nhiều nơi lớn hơn trung bình cả năm, đặc biệt một số khu vực mưa trên 2.500mm như Trà My (Quảng Nam) 2.611mm, Minh Long (Quảng Ngãi) 2.729mm. Mưa lớn đã làm lũ các sông lên cao ở mức BĐ3, có nơi trên BĐ3, nhiều khu vực xấp xỉ mức lũ lịch sử như ở sông Vệ, sông Kone, sông Ba. Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện đã đầy nước đã phải xả trong các đợt mưa lũ; ngập lụt nghiêm trọng ở tất cả các tỉnh, nhiều tuyến đường giao thông bị chia cắt do ngập lụt, sạt lở, sản xuất bị đình trệ, đời sống người dân trong vùng thiên tai vô cùng khó khăn và tổn thất nặng nề. Đặc biệt là đợt mưa lũ từ ngày 12-16/12, các tỉnh Trung Bộ và Tây Nguyên có mưa rất to với tổng lượng mưa phổ biến từ 200-750mm; riêng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên có nơi mưa rất to, tổng lượng phổ biến ở mức 700-800mm. Mưa đã gây lũ đặc biệt lớn trên các sông tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Gia Lai với đỉnh lũ ở mức trên BĐ3 từ 0,5-

1,5m, các sông ở Quảng Ngãi, Bình Định xấp xỉ mức lũ lịch sử (trên BĐ3 khoảng 1,5m).

Mưa lớn gây 05 đợt lũ liên tiếp đã gây ảnh hưởng đáng kể đến dân sinh, kinh tế - xã hội của khu vực, trong đó người nghèo là đối tượng dễ bị tổn thương và gây thiệt hại đáng kể cho cơ sở hạ tầng giao thông và thủy lợi, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Khoảng 10 - 30% dân số các tỉnh bị ảnh hưởng, với hơn một triệu người cần trợ giúp khôi phục. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai vào tháng 12 năm 2016, tổng thiệt hại do lũ lụt gây ra ở 18 tỉnh thành gồm: 134 người chết và 151 người bị thương; 233.271 ngôi nhà bị ngập lụt (trong đó có 163.682 nhà bị ngập trên 1 mét) và 4.093 căn nhà bị hư hỏng hoặc sụp đổ; khoảng 53.247 ha ruộng lúa bị thiệt hại, 23.294 ha cây lâu năm và 44.437 ha ruộng lúa bị ngập; khoảng có 18.371 gia súc và 1.218.449 gia cầm bị chết; 1.782 km đường bị hư hỏng hoặc bị xói mòn, 585 cầu, cống và 60 km đê bị hư hỏng, gây thiệt hại kinh tế ước tính khoảng 460 triệu USD (10.520 tỷ đồng). Ngày 15 tháng 10 năm 2016, Chính phủ Việt Nam (GOV) đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp.

Trên cơ sở các kết quả đánh giá thiệt hại, Tổ công tác của Chính phủ và các tỉnh được lựa chọn thảo luận với Nhóm Ngân hàng Thế giới đã xác định các cơ sở giao thông, phòng chống lũ lụt và cơ sở hạ tầng tưới tiêu là các lĩnh vực ưu tiên xây dựng lại và phục hồi. Ngân hàng Thế giới sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam bằng cách khẩn trương hỗ trợ xây dựng lại các cơ sở hạ tầng chính trong các ngành và các tỉnh để giảm thiểu sự gián đoạn cuộc sống của người dân và khôi phục lại tình trạng phòng chống lũ lụt. Những khoản đầu tư này đặc biệt cấp bách do mùa mưa và bão lũ lịch sử xảy ra mỗi năm.

Dự án được mô tả trong đề xuất này là một phần hỗ trợ thiết yếu của Ngân hàng Thế giới đối với Việt Nam sau các đợt lũ lụt năm 2016 và liên kết hoàn toàn với Dự án IDA Việt Nam – Phục hồi khẩn cấp sau thiên tai trị giá 118 triệu USD nay đã được Ban Giám Đốc WB phê duyệt vào ngày 30/5/2017 dựa trên kết quả đàm phán với Chính phủ Việt Nam thông qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) vào ngày 28/4/2017. Hiện nay SBV đang tiến hành thủ tục để ký hiệp định. Dự án này sẽ giúp thúc đẩy sự phù hợp của các khoản cho vay đầu tư tái thiết bằng cách tăng cường năng lực của Chính phủ và cộng đồng để cải thiện việc quản lý lũ lụt tổng hợp và các chính sách phục hồi khẩn cấp và tái thiết.

b) Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau (nếu có) nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan.

Một số chương trình, dự án đã và đang triển khai thực hiện ở khu vực góp phần giảm nhẹ tác hại của thiên tai như:

- Dự án quản lý thiên tai WB5 (VN-Haz) được thực hiện tại 10 tỉnh miền Trung Việt Nam, bao gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Ninh Thuận .

- Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lũ, theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, triển khai hỗ trợ cho khoảng 30 nghìn hộ nghèo của 14 tỉnh khu vực miền Trung bị ảnh hưởng của lũ, lụt có nhà ở an toàn, ổn định để yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế, có điều kiện để vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của Chính phủ.

- Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

- Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam (theo Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

- Ngoài ra còn có các chương trình, dự án của các tổ chức như JICA, GIZ, ADB...

c) Nhu cầu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để hỗ trợ thực hiện dự án.

Tổng nhu cầu vốn ODA: 1.995.000 USD

2. Những nội dung chủ yếu của chương trình, dự án

2.1. Mục tiêu của dự án:

a. Mục tiêu chung của dự án:

Hỗ trợ các tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc tái thiết các hạ tầng công trình ưu tiên bị thiệt hại nặng nề bởi bão lụt năm 2016 và tăng cường khả năng đề ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai.

b. Mục tiêu cụ thể của Hợp phần 2:

Tăng cường năng lực thể chế của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với việc quản lý rủi ro lũ lụt và lập kế hoạch phục hồi, cụ thể nhằm tăng cường năng lực của các cơ quan Trung ương và các tỉnh đảm bảo tính hiệu quả trong việc chuẩn bị tái thiết khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai trong trường hợp xảy ra trong tương lai.

2.2. Nội dung, sản phẩm dự kiến, kết quả chủ yếu của Hợp phần 2

a. Tiểu hợp phần 1: Rà soát các kế hoạch quản lý rủi ro lũ khẩn cấp và dài hạn thông qua việc sử dụng đợt lũ năm 2016 làm nghiên cứu điển hình

Mục tiêu của tiểu hợp phần này là tăng cường năng lực thể chế của chính phủ ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để quản lý tốt hơn và giảm rủi ro lũ lụt cũng như đề đối phó tốt hơn các thiên tai trong tương lai. Tiểu hợp phần này do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện.

Các nội dung chính của tiểu hợp phần này gồm:



(i) Nâng cao năng lực quản lý và giảm rủi ro lũ lụt trong tương lai, bao gồm đánh giá các nguyên nhân lũ lụt khu vực Miền Trung và xây dựng các mô hình và kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt;

(ii) Phát triển các thủ tục để chuẩn bị, ưu tiên, huy động nguồn tài chính và thực hiện tái thiết khẩn cấp và phục hồi;

(iii) Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai về phương pháp đánh giá thiệt hại và tổn thất.

Các kết quả dự kiến sẽ đạt được:

- Các lĩnh vực cải thiện để nâng cao năng lực thể chế cho quản lý rủi ro lũ lụt và quản lý rủi ro thiên tai nói chung được xác định.
- Các lĩnh vực cải thiện để vận hành tốt hơn hệ thống Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai ở cấp quốc gia và cấp địa phương để ứng phó các tình huống.
- Các giải pháp/can thiệp quản lý rủi ro thiên tai tích hợp theo chiến lược đã được xây dựng.

Dự kiến kinh phí: 350.000 USD

b. Tiểu hợp phần 2: Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt tổng hợp các lưu vực sông tại các tỉnh mục tiêu bị ảnh hưởng bởi trận lũ lụt năm 2016

Các kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp sẽ được xây dựng dựa trên những kết quả rà soát của Hợp phần 1. Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp sẽ bao gồm một danh sách các biện pháp cụ thể để giảm thiểu rủi ro lũ lụt dựa trên việc định lượng rủi ro và xác định các nguồn ngân sách ngân sách để thực hiện kế hoạch. Quá trình xây dựng kế hoạch lũ lụt tổng hợp là một quá trình toàn diện, không chỉ xác định các biện pháp giảm nguy cơ lũ lụt do cơ quan Chính phủ thực hiện mà còn tham vấn với cộng đồng địa phương để phản ánh chính xác nhu cầu cũng như các hoạt động cần thiết để thúc đẩy quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Việc đánh giá những rủi ro tiềm ẩn ở lưu vực sông cũng tạo cơ hội để cải thiện khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng bảo vệ lũ lụt bằng cách kết hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết kế cơ sở hạ tầng theo các rủi ro thiên tai đã gặp.

Trong quá trình chuẩn bị dự án Phục hồi khẩn cấp sau thiên tai, Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu tăng cường hạn chế tác động do lũ lụt ở các lưu vực sông thông qua xây dựng kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp (IFMP). Các quy trình chung để xây dựng Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp (IFMP) là:

(i) Rà soát hiện trạng các chính sách và kế hoạch hành động nhằm giảm nhẹ tác động của lũ lụt

(ii) Xây dựng các thông tin về nguy cơ lũ lụt và rủi ro có thể xảy ra để hướng dẫn việc sửa đổi/cập nhật các kế hoạch tổng thể hiện có (bao gồm cả việc kết hợp "xây dựng lại tốt hơn" vào kế hoạch tái thiết trong tương lai).

(iii) Lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro, xây dựng các giải pháp giảm nguy cơ lũ và tham vấn với các bên liên quan chính trong chính phủ và cộng đồng địa phương.

Hiện tại dự án Quản lý thiên tai (VN-Haz) do Ngân hàng thế giới tài trợ đang được triển khai thực hiện trong đó có việc đánh giá rủi ro thiên tai chuyên sâu cũng như xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp ở 8 lưu vực sông khu vực miền Trung (như Mã, Cà, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Bồng - Trà Khúc - Vệ, Gianh, Thạch Hãn, Kone - Hà Thanh và Dinh). Dự án này sẽ xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt tổng hợp ở các lưu vực sông khác (như Ba, Cái Ninh Hòa và Cái Nha Trang). Các lưu vực sông bổ sung ở các tỉnh bị ảnh hưởng lũ lụt như sau: Phú Yên, Bình Định, Đắk Lắk, Gia Lai, Khánh Hòa và Ninh Thuận sau năm 2016. Trong đó, các kế hoạch quản lý lũ tổng hợp IFMP có tính đến tác động của biến đổi khí hậu.

Kết quả dự kiến:

- Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp (IFMP) hoàn chỉnh cho một số lưu vực sông ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên, bao gồm mô hình nguy cơ lũ lụt xác suất kết hợp các kịch bản khí hậu đến năm 2050

- Xây dựng dữ liệu về rủi ro lũ lụt và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quản lý thiên tai quốc gia do Dự án VN-Haz hỗ trợ

- Khuyến nghị và hướng dẫn để sửa đổi/cập nhật kế hoạch tổng thể của tỉnh

Dự kiến kinh phí: 900.000 USD

c. Tiểu hợp phần 3: Xây dựng các khuyến nghị về các thủ tục hợp lý để chuẩn bị và sử dụng các nguồn huy động cho phục hồi sau thảm họa và tái thiết

Hiện nay, ở Việt Nam đang tồn tại vấn đề trong việc thiếu cơ chế để có thể cho phép các Bộ, địa phương nhanh chóng chuẩn bị và sử dụng các nguồn lực sẵn có để hỗ trợ phục hồi và tái thiết khẩn cấp. Sự chậm trễ trong việc bắt đầu các hoạt động phục hồi và tái thiết ngăn cản các cộng đồng hồi phục nhanh chóng khỏi sự gián đoạn do thiên tai gây ra.

Hoạt động của tiểu hợp phần này sẽ rà soát lại hệ thống hiện có và các thủ tục, cũng như xây dựng các thủ tục và mô hình phù hợp cho phép chính quyền Trung ương và các tỉnh nhanh chóng ưu tiên đầu tư, chuẩn bị, lập kế hoạch, xác định các phương thức mua sắm phù hợp và thực hiện những nỗ lực phục hồi và tái thiết khẩn cấp. Ngoài ra, một nền tảng để theo dõi, đánh giá phục hồi khẩn cấp và tái thiết cũng sẽ được phát triển. Hoạt động này sẽ phối hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ hiện tại của Bộ Tài chính về bảo vệ tài chính và mô hình bảo hiểm thiên tai đối với tài sản công được tài trợ bởi Chương trình Bảo hiểm Tài chính Rủi ro Thiên tai (DRFIP).

Các kết quả dự kiến:

- Rà soát hệ thống hiện có và các thủ tục xác định các ưu tiên, sử dụng và huy động các nguồn lực sẵn có, phê duyệt, thực hiện và giám sát các khoản đầu tư phục hồi và tái thiết khẩn cấp;

- Mô hình/quy trình thích hợp để xác định các ưu tiên, sử dụng và huy động các nguồn lực sẵn có, phê duyệt, thực hiện và giám sát các khoản đầu tư phục hồi khẩn cấp và tái thiết được phát triển.

Dự kiến kinh phí: 135.000 USD

d. Tiểu hợp phần 4: Tập huấn về phương pháp đánh giá thiệt hại và tổn thất

Chính phủ Việt Nam đã xây dựng Phương pháp Đánh giá Thiệt hại và Nhu cầu (DANA) trong nhiều năm và được đào tạo phương pháp luận cho các cán bộ ở cấp địa phương sử dụng trong những năm qua. Các tỉnh có trách nhiệm thu thập và đối chiếu thông tin sau đó trình lên Chính phủ Trung ương, cùng với yêu cầu hỗ trợ các nguồn lực cho các hoạt động cứu trợ và phục hồi để hỗ trợ cho dân số bị ảnh hưởng.

Trong quá trình đánh giá các thiệt hại và nhu cầu tại các tỉnh được lựa chọn cho lũ lụt năm 2016, một số mâu thuẫn trong phương pháp tính toán và định dạng dữ liệu đã được quan sát, cũng như sự phức tạp trong việc thu thập và xử lý phân tích. Để đảm bảo tính nhất quán của việc áp dụng phương pháp luận trên toàn tỉnh và đáp ứng các yêu cầu về lập kế hoạch phục hồi và tái thiết khẩn cấp, khoản viện trợ sẽ hỗ trợ các hoạt động đào tạo của các cán bộ cấp tỉnh theo phương pháp DANA. Cần lưu ý rằng việc đơn giản hóa quá trình DANA hiện tại có thể có lợi cho việc thực hiện hiệu quả việc đánh giá. Với ý tưởng này, phương pháp luận DANA sẽ được xem xét và đơn giản hóa, dẫn đến một hướng dẫn thân thiện với người sử dụng về việc áp dụng phương pháp và đào tạo DANA. Với ý tưởng này, phương pháp luận DANA sẽ được xem xét và đơn giản hóa, dẫn đến một hướng dẫn thân thiện với người sử dụng về việc áp dụng phương pháp và đào tạo DANA.

Các kết quả trung gian dự kiến:

- Đơn giản hoá phương pháp đánh giá thiệt hại và nhu cầu (DANA)
- Các cán bộ cấp tỉnh được đào tạo về phương pháp DANA với các phương pháp định dạng và tiêu chuẩn hóa tính toán thiệt hại
- Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai ở các cấp
- Tài liệu tập huấn phát triển các nội dung trên.

Dự kiến kinh phí: 610.000 USD

2.3. Dự kiến vốn của nhà tài trợ nước ngoài:

Tổng vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1.995.000 USD (*tương đương 45, 25 tỷ đồng*)

2.4. Dự kiến vốn đối ứng:

- Dự kiến tổng vốn đối ứng: 100.000 USD (*tương đương 2,286 tỷ đồng*)
- Nguồn cung cấp: Ngân sách Trung ương

2.5. Dự kiến tiến độ thực hiện: từ tháng 7/2017 đến tháng 7/2020

2.6. Điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA của nhà tài trợ nước ngoài:

Theo các quy định về sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Thế giới

2.7. Cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án:

Cấp phát toàn bộ.

2.8. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của dự án

a. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo): Tăng cường năng lực về quản lý rủi ro thiên tai thông qua việc đánh giá rủi ro thiên tai chuyên sâu tại các lưu vực sông cũng như các hoạt động về thể chế, chính sách huy động nguồn lực hỗ trợ công tác phục hồi

- Ở địa phương: được tăng cường năng lực về quản lý rủi ro thiên tai, đặc biệt là công tác xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp

b. Đối tượng thụ hưởng gián tiếp:

Người dân ở các tỉnh vùng dự án được thụ hưởng gián tiếp kết quả của dự án nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực do thiên tai mang lại.

2.9. Đề xuất hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: là cơ quan chủ quản dự án. Cơ quan chủ quản dự án sẽ giao nhiệm vụ chủ dự án (dự kiến là Tổng cục Phòng, chống thiên tai) để thay mặt cơ quan chủ quản, triển khai các hoạt động của dự án trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết với nhà tài trợ.

- Ban quản lý dự án: đề xuất sử dụng bộ máy của Ban Quản lý dự án “Vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp và quản lý lũ hiệu quả bằng hệ thống thông tin quản lý thiên tai toàn diện” kiêm nhiệm quản lý dự án.

- Việc tổ chức và quản lý thực hiện dự án theo quy định của Nghị định 16/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà Tài trợ.

2.10. Đánh giá sơ bộ chương trình, dự án về: tính phù hợp (chính sách và ưu tiên sử dụng vốn ODA; chính sách và ưu tiên cung cấp vốn ODA); tính hiệu quả (kinh tế, xã hội, môi trường), tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án.

Dự án góp phần tăng tính hiệu quả của các chương trình chống chịu mà Chính phủ đang thực hiện. Dự án đặc biệt hướng tới tăng cường năng lực của các cơ quan Trung ương và các tỉnh đảm bảo tính hiệu quả trong việc chuẩn bị tái thiết khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai. Ngoài ra, các kết quả đầu ra cũng có thành tố tăng cường chính sách cụ thể, hỗ trợ Chính phủ thông qua các đề xuất nhằm tăng cường hay nâng cấp các hướng dẫn, cơ chế chính sách chính thức, đặc biệt là quy trình về huy động, tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

Các hoạt động sẽ bổ sung trực tiếp cho các chương trình, dự án đã, đang và sẽ được triển khai thực hiện ở khu vực dự án, hướng tới việc tạo ra hiệu ứng theo

cấp số nhân, và đầu tư của Chính phủ được thực hiện hiệu quả và bền vững đặc biệt là đối với dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung

Dự án phù hợp với chính sách và ưu tiên sử dụng vốn ODA của Chính phủ: góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu... Ngoài ra, dự án còn cung cấp thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý thiên tai, góp phần phục vụ công tác quản lý rủi ro thiên tai được hiệu quả.

Dự án thúc đẩy tăng cường năng lực, chuyển giao kiến thức thông qua các khóa tập huấn, đào tạo cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai ở các cấp. Thông qua dự án, kế hoạch quản lý lũ tổng hợp sẽ được triển khai xây dựng nhân rộng.

og